

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKI LỊCH SỬ 12 - NĂM HỌC 2025-2026

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Trong những năm 60 của thế kỉ XX, xu hướng nào trên thế giới tác động tới sự ra đời của tổ chức Hiệp ước các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Đơn cực.
- B. Liên kết khu vực.
- C. Toàn cầu hóa.
- D. Hòa hoãn Đông – Tây.

Câu 3: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập năm 1967 tại

- A. Ma-ni-la (Phi-lip-pin).
- B. Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a).
- C. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).
- D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 4: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN (1967) gồm

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Sin-ga-po và Thái Lan.
- B. Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Mi-an-ma.
- C. Xin-ga-po, Mi-an-ma, Thái Lan, Bru-nây và In-đô-nê-xi-a.
- D. Việt Nam, Lào, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Bru-nây.

Câu 5: Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên đều

- A. giành được độc lập.
- C. có nền kinh tế phát triển.
- B. có chế độ chính trị tương đồng.
- D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

Câu 6: Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN (1967) là

- A. Xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 7: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nhu cầu hợp tác và phát triển của các quốc gia.
- B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ hoàn toàn.
- C. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam bùng nổ.

Câu 8: Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố ASEAN.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Hiệp định Pa-ri.
- D. Tuyên bố La-hay.

Câu 9: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xây dựng liên minh chính trị của khu vực.
- B. Đấu tranh giải phóng các quốc gia trong khu vực.
- C. Thúc đẩy hòa bình và ổn định của khu vực.
- D. Xây dựng một thị trường với đồng tiền chung.

Câu 10: Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á là thành viên ASEAN 7 (1995)

- A. Việt Nam.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Bru-nây.
- D. Mi-an-ma.

Câu 11: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là một tổ chức hợp tác trên lĩnh vực

- A. kinh tế – chính trị.
- B. quân sự – chính trị
- C. kinh tế – quân sự.
- D. kinh tế – văn hóa.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á là thành viên ASEAN 7 (1995)?

- A. Việt Nam.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Bru-nây.
- D. Mi-an-ma.

Câu 13: Năm 1997, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) kết nạp thêm hai thành viên là

- A. Campuchia và Lào.
- B. Thái Lan và Mi-an-ma.
- C. Lào và Mi-an-ma.
- D. Bru-nây và Việt Nam.

Câu 14: Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của

- A. chủ nghĩa khủng bố quốc tế.
- B. xu thế toàn cầu hóa.
- C. cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. xu thế liên kết khu vực.

Câu 15: Nội dung nào sau đây là một trong những nhân tố mới trở thành cơ sở thúc đẩy việc hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các quốc gia Đông Nam Á đều đã giành được độc lập.
- B. Sự hình thành và xác lập của trật tự thế giới đa cực.
- C. Thực dân Âu – Mỹ hoàn thành xâm lược Đông Nam Á.
- D. Sự xuất hiện của xu thế liên kết khu vực trên thế giới.

Câu 16: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh

- A. nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên thành con rồng kinh tế.
- B. xu thế toàn cầu hóa trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
- C. các nước trong khu vực đã hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- D. các nước có độc lập dân tộc nhưng gặp khó khăn trng phát triển.

Câu 17: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh, yêu cầu lịch sử dẫn đến sự thành lập tổ chức ASEAN?

- A. Nhu cầu hợp tác khu vực sau khi giành độc lập của các nước Đông Nam Á.
- B. Xu thế khu vực hoá trên thế giới xuất hiện từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX.
- C. Nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- D. Cuộc chiến tranh giữa quốc gia ở khu vực Đông Nam Á ngày càng khốc liệt.

Câu 18: Tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới đã cổ vũ, thúc đẩy sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Khối thị trường chung châu Âu (EEC).

Câu 19: Yếu tố quốc tế nào sau đây tác động đến sự thành lập của tổ chức ASEAN năm 1967?

- A. Quá trình giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Sự ra đời của tổ chức khu vực (SEATO) ở Đông Nam Á.
- C. Các nước Đông Nam Á muốn hạn chế hợp tác với bên ngoài.
- D. Xu thế liên kết các khu vực trên thế giới đang phát triển.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của tổ chức ASEAN trong giai đoạn 1976 – 1999?

- A. Phát triển số lượng thành viên từ 5 nước lên 10 nước.
- B. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị – an ninh.
- C. Hợp tác có hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.
- D. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.

Câu 21: Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ sự kiện nào sau đây?

- A. Các nước ASEAN kí kết Hiệp ước Ba-li (1976).
- B. ASEAN phát triển lên 10 nước thành viên (1999).
- C. Thành lập ASEAN (1967) tại Băng Cốc, Thái Lan.
- D. “Vấn đề Cam-pu-chia” được giải quyết (1991).

Câu 22: Mục tiêu xây dựng một cộng đồng hòa bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á lần đầu tiên được đề ra trong văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố Băng Cốc (1967).
- B. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (2015).
- C. Hiệp ước Ba-li (1976).
- D. Hiến chương ASEAN (2007)

Câu 23: Văn kiện nào sau đây là cơ sở pháp lý để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 25: “Xây dựng hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng và ràng buộc hơn” là mục tiêu tổng quát của

- A. Cộng đồng ASEAN.
- B. Cộng đồng châu Âu.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 26: Mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN là

- A. biến ASEAN thành tổ chức hợp tác hùng mạnh nhất.
- B. các quốc gia đoàn kết giúp đỡ nhau khi bị xâm lược.
- C. củng cố khối đoàn kết của ASEAN trên vấn đề quân sự.
- D. đưa ASEAN trở thành một cộng đồng ràng buộc hơn.

Câu 27: Quốc gia nào sau đây là thành viên chủ động đề xuất ý tưởng và có nhiều đóng góp tích cực vào quá trình thành lập Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN?

- A. Pháp.
- B. Thái Lan.
- C. Việt Nam.
- D. Anh.

Câu 28: Từ năm 2015 đến nay, cộng đồng ASEAN được thành lập và xây dựng với ba trụ cột là

- A. kinh tế, văn hóa – xã hội – quân sự.
- B. chính trị – an ninh, kinh tế, văn hóa – xã hội.
- C. chính trị – an ninh quốc phòng – xã hội.
- D. chính trị – quân sự – kinh tế, văn hóa.

Câu 29: Cộng đồng ASEAN (2015) được thành lập và vận hành dựa trên nguyên tắc

- A. thống nhất trong đa dạng.
- B. can thiệp quân sự khi cần thiết.
- C. bảo trợ từ các cường quốc.
- D. liên kết chính trị và quân sự.

Câu 30: “Xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN” là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971).
- B. Tuyên bố Băng Cốc (1967).
- C. Hiến chương ASEAN (2007).
- D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 31: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở để các quốc gia Đông Nam Á hướng tới việc xây dựng Cộng đồng ASEAN trong thực tiễn?

- A. Sự suy yếu và sụp đổ của hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới.
- B. Những tác động tiêu cực từ trật tự hai cực, hai phe trong quan hệ quốc tế.
- C. Thành tựu về nhiều mặt mà Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã đạt được.
- D. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan chia rẽ quan hệ giữa các nước trong khu vực.

Câu 32: Ngay khi ra Tuyên bố Băng Cốc (năm 1967), ASEAN đã mong muốn

- A. xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á.
- B. tái thiết lập một liên minh chính trị – quân sự chung cho toàn khu vực.
- C. giải quyết tất cả các tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự.
- D. thành lập một khối quân sự thống nhất giữa các nước trong khu vực.

Câu 33: Nội dung nào sau đây là một trong những mục đích của việc thành lập Cộng đồng ASEAN?

- A. Đưa ASEAN trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới.
- B. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
- C. Xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định, phát triển toàn diện.
- D. thành lập một khối quân sự thống nhất giữa các nước trong khu vực.

Câu 34: Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN được thể hiện thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 – 2015) cùng với các hoạt động triển khai cụ thể trên ba nội dung nào sau đây?

- A. Chính trị – an ninh, kinh tế, văn hóa – xã hội.
- B. Đối ngoại, khoa học – kỹ thuật, văn hóa – xã hội.
- C. Quốc phòng – an ninh, khoa học – kỹ thuật, kinh tế.
- D. Quân sự, khoa học – kỹ thuật, văn hóa – xã hội.

Câu 35: Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Thực hiện tốt chiến lược phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.
- D. Phát huy tinh thần đại đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

Câu 36: Điều kiện khách quan tạo thời cơ cho cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nổi ra là

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Đế quốc Mỹ nhảy vào Đông Dương.
- C. Thực dân Pháp bị mất hết thuộc địa.
- D. Chế độ phong kiến đã bị sụp đổ.

- Câu 37:** Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là
- A. những thắng lợi của khối Đồng minh. B. sự chuẩn bị của Đảng trong 15 năm.
C. tinh thần đoàn kết của nhân dân. D. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- Câu 38:** Một trong những điều kiện chủ quan tác động đến sự bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
- A. Lực lượng cách mạng được chuẩn bị chu đáo. B. Chiến tranh lạnh đi đến giai đoạn cuối.
C. Nhân dân đã giành được quyền làm chủ. D. Lực lượng vũ trang cách mạng chưa ra đời.
- Câu 39:** Một trong những điều kiện chủ quan tác động đến sự bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
- A. Lực lượng trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng.
B. Chiến tranh lạnh ở vào giai đoạn căng thẳng nhất.
C. Trật tự hai cực I-an-ta đã hoàn toàn sụp đổ.
D. Đang đến ra cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- Câu 40:** Một trong những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong Tổng khởi nghĩa năm 1945 là
- A. Đánh đuổi phát xít Nhật, tay sai. B. Tham gia Hội nghị thành lập Đảng.
C. Thành lập chính phủ công nông. D. Tiêu diệt phát xít Đức và tay sai.
- Câu 41:** Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhiệm vụ cần tập trung thực hiện của cách mạng Việt Nam là
- A. Đấu tranh giành độc lập dân tộc. B. Thực hiện cải cách ruộng đất
C. Thực hiện công cuộc đổi mới. D. Tiến hành bầu cử Quốc hội.
- Câu 42:** Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam có hoạt động nào sau đây?
- A. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. B. Tiến hành cải cách văn hóa, giáo dục.
C. Bài trừ lực lượng nội phản thân Mĩ. D. Xây dựng làng chiến đấu chống Mĩ.
- Câu 43:** Tổ chức cách mạng nào sau đây đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi?
- A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Đảng Dân chủ Cộng hòa. D. Việt Nam Quốc dân đảng.
- Câu 44:** Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14 – 15/8/1945) đã thông qua kế hoạch nào sau đây?
- A. Thống nhất các lực lượng vũ trang. B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
C. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa. D. Giải phóng dân tộc trong năm 1945.
- Câu 45:** Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành
- A. Đảng lãnh đạo. B. Đảng cầm quyền.
C. Nhà nước vô sản. D. Mặt trận thống nhất.
- Câu 46:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần vào thực hiện nhiệm vụ
- A. xoá bỏ chủ nghĩa thực dân kiểu mới. B. đảm bảo quyền sống của con người.
C. xây dựng ngay nền kinh tế tri thức. D. hoàn thành ngay xu thế toàn cầu hoá.
- Câu 47:** Hành động thể hiện sự nhạy bén, kịp thời của Đảng Cộng sản Đông Dương trước những chuyển biến của tình hình thế giới vào đầu tháng 8/1945 là
- A. thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam.
B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào.
C. đã gấp rút thành lập 19 ban xung phong Nam tiến.
D. lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ra Quân lệnh số 1.
- Câu 48:** Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (từ ngày 16 – 17/8/1945) đã thể hiện
- A. ý chí thống nhất đoàn kết và nguyện vọng của toàn dân.
B. cuộc Tổng khởi nghĩa đã diễn ra và thắng lợi nhanh chóng.
C. chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng.
D. quyết tâm phối hợp với phe Đồng minh để chống phát xít.

Câu 49: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa

A. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được thắng lợi trong cả nước.

B. ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.

C. đó là các cuộc khởi nghĩa hình mẫu trong Cách mạng tháng Tám.

D. đánh dấu Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi hoàn toàn.

Câu 50: Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám được xác định trong khoảng thời gian từ khi

A. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

B. Mỹ tuyên chiến với Nhật đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

C. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

D. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 51: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn?

A. Giành được chính quyền ở Hà Nội.

B. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị.

C. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.

D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 52: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

A. Cách mạng tháng Tám 1945.

B. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký.

C. Hiệp định Pa-ri được ký kết.

D. Chính quyền Xô viết thành lập.

Câu 53: Nguyên nhân nào sau đây là nhân tố quyết định dẫn tới thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945)?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

B. Tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản.

C. Nhật đầu hàng quân Đồng minh.

D. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô.

Câu 54: Lực lượng nào sau đây đóng vai trò quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

A. Vũ trang.

B. Chính trị.

C. Trí thức.

D. Nông dân.

Câu 55: Giai cấp đông đảo hăng hái nhất tham gia cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. Vũ trang.

B. Chính trị.

C. Trí thức.

D. Nông dân.

Câu 56: Nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo Tổng khởi giành chính quyền năm 1945 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Phải xây dựng được khối liên minh công – nông, xây dựng đoàn kết quốc tế.

B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai và hợp pháp, nửa hợp pháp.

C. Phải chú ý xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh để quyết định chiến trường.

D. Khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, chớp thời cơ khởi nghĩa.

Câu 57: Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công – nông.

B. Giải quyết tốt những yêu cầu và nguyện vọng trước mắt của quần chúng.

C. Tập trung tất cả các lực lượng để tấn công nhiều kẻ thù cùng một lúc.

D. Triệt để tận dụng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

Câu 58: Một trong những bài học được rút ra từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là

A. tận dụng, phát huy truyền thống đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. kết hợp xây dựng lực lượng vũ trang với sức mạnh của lực lượng quốc tế.

C. cần dự đoán chính xác và nhanh chóng nắm bắt thời cơ để giành thắng lợi.

D. linh hoạt, quyết đoán trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh ngoại giao.

Câu 59: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có tính chất điển hình là

A. giải phóng giai cấp.

B. giải phóng dân tộc.

C. cách mạng vô sản.

D. dân chủ tư sản.

Câu 60: Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam có đặc điểm nào sau đây?

A. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

B. Lãnh đạo của cuộc cách mạng là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

C. Nhiệm vụ chủ yếu là xóa bỏ ách nô dịch của chính quyền thực dân.

D. Góp phần quyết định vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng thế giới.

Câu 61: Lực lượng vũ trang giữ vai trò như thế nào trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đông đảo, quyết định thắng lợi.
- B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. Xung kích hỗ trợ lực lượng chính trị.
- D. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.

Câu 62: Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam có điểm chung là

- A. xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.
- C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới.

Câu 63: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng

- A. không mang tính bạo lực.
- B. có tính dân chủ điển hình.
- C. không mang tính cải lương.
- D. chỉ mang tính chất dân tộc.

Câu 64: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công là kết quả thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945 về tiến hành cuộc cách mạng?

- A. tư sản dân quyền.
- B. dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. giải phóng dân tộc.
- D. dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 65: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng Cuba năm 1959 đều

- A. chịu tác động bởi sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
- B. có nhiệm vụ chống đế quốc, phong kiến để đòi tự do dân chủ.
- C. được lãnh đạo bởi những lực lượng xã hội tiên tiến.
- D. xóa bỏ được ách áp bức của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 66: Nội dung nào sau đây là bối cảnh bùng nổ cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Chính quyền thực dân khủng hoảng, suy yếu.
- B. Các nước phát xít trở lại thuộc địa.
- C. Đất nước bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.
- D. Chiến tranh thế giới mới vừa bùng nổ.

Câu 67: Ngày 23/9/1945, Nhân dân Việt Nam đứng lên kháng chiến chống thực dân nào sau đây?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Bỉ.
- D. Anh.

Câu 68: Ngày 23/9/1945, Nhân dân vùng, miền nào sau đây ở Việt Nam trực tiếp tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Bộ.
- C. Bắc Bộ.
- D. Tây Bắc.

Câu 69: Kết quả cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu sau cách mạng tháng Tám là

- A. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. giam chân quân Pháp một thời gian dài tại đây.
- C. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp.
- D. tiêu diệt và bắt sống toàn bộ binh lực Pháp.

Câu 70: Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là

- A. đoàn kết kháng chiến.
- B. vườn không nhà trống.
- C. toàn dân kháng chiến.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 71: Nội dung tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.
- B. toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 72: Một trong những nguyên nhân bùng nổ của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) là do

- A. Pháp bội ước, buộc Việt Nam đầu hàng.
- B. quân Đồng minh chưa vào Đông Dương.
- C. Việt Nam có được giúp đỡ của Liên Xô.
- D. Pháp không chấp nhận ký hiệp định mới.

Câu 73: Một trong những kết quả đạt được của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 12/1946 đến 2/1947) là

- A. tạo điều kiện để các cơ quan của Đảng, Chính phủ rút lui an toàn.
- B. đưa cuộc kháng chiến bước sang ngay giai đoạn chiến tranh chính quy.
- C. bảo vệ được cơ sở vật chất – kỹ thuật các đô thị trên toàn Việt Nam.
- D. làm thất bại âm mưu tiến quân ra Bắc để thôn tính Việt Nam của Pháp.

Câu 74: Một trong những kết quả đạt được trong cuộc chiến đấu chống Pháp của quân dân Việt Nam ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 12/1946 đến 2/1947) là

- A. bước đầu làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.
- B. đưa cuộc kháng chiến bước sang ngay giai đoạn chiến tranh chính quy.
- C. bảo vệ được cơ sở vật chất – kỹ thuật các đô thị trên toàn Việt Nam.
- D. làm thất bại âm mưu tiến quân ra Bắc để thôn tính Việt Nam của Pháp.

Câu 75: Thắng lợi nào của quân và dân Việt Nam đã đánh bại chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài?

- A. Tầm Vu (1948).
- B. Biên giới (1950).
- C. Việt Bắc (1947).
- D. Hòa Bình (1951)

Câu 76: Một trong những mục đích của Pháp khi đưa quân tấn công lên Việt Bắc (1947) là

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. đưa được tù binh Pháp trở về nước.
- C. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến.
- D. thành lập Liên bang Đông Dương.

Câu 77: Một trong những kết quả thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 của quân dân Việt Nam là

- A. làm thất bại kế hoạch Rơ-ve.
- B. bảo toàn căn cứ địa Việt Bắc.
- C. mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- D. làm thất bại kế hoạch Na-va.

Câu 78: Nội dung nào sau đây là bối cảnh của chiến dịch Biên giới thu–đông năm 1950 ở Việt Nam?

- A. Chính quyền thực dân suy yếu, khủng hoảng.
- B. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển.
- C. Nhiều nước đế quốc bao vây tiến công Hà Nội.
- D. Lực lượng kháng chiến có bước phát triển.

Câu 79: Quân dân Việt Nam mở chiến dịch Biên Giới (1950) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Giành nhà nước về tay nhân dân.
- B. Lật đổ chính quyền phát xít.
- C. Khai thông biên giới Việt – Trung.
- D. Giải phóng chiến khu Việt Bắc.

Câu 80: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 ở Việt Nam?

- A. Buộc Pháp phải rút ngay quân về nước.
- B. Giải phóng được vùng biên giới Tây Nam.
- C. Tạo tiền đề thúc đẩy kháng chiến phát triển.
- D. Làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp.

Câu 81: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 ở Việt Nam?

- A. Buộc Pháp phải rút ngay quân về nước.
- B. Giải phóng được vùng biên giới Tây Nam.
- C. Giành thế chủ động ở đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp.

Câu 82: Sau Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951), Đảng Cộng sản Đông Dương có tên gọi là

- A. Đảng Lao động Việt Nam.
- B. Việt Nam quốc dân đảng.
- C. An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 83: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2/1951) có ý nghĩa là

- A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 84: Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam là quyết định của

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần I.
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần III.
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần II.
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần IV.

Câu 85: Pháp đề ra kế hoạch Na-va (1953) với mục đích chính là

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- B. đưa được tù binh Pháp trở về nước.
- C. tiêu diệt hoàn toàn bộ đội Việt Nam.
- D. thành lập Liên bang Đông Dương.

Câu 86: Theo kế hoạch Na-va, từ thu – đông 1954 thực dân Pháp tiến công chiến lược ở Bắc Bộ (Việt Nam) nhằm giành thắng lợi quyết định về

A. ngoại giao.

B. quân sự.

C. chính trị và ngoại giao.

D. chính trị.

Câu 87: Tháng 11/1953, khi phát hiện bộ đội Việt Nam tiến lên Lai Châu, Na-va đã điều quân chiếm giữ

A. Bắc Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ.

C. Điện Biên Phủ.

D. Tây Trường Sơn.

Câu 88: Địa điểm trở thành nơi tập trung binh lực lớn thứ ba của thực dân Pháp tại Đông Dương sau đồng bằng Bắc Bộ là

A. Xê-nô.

B. Plây-cu.

C. Điện Biên Phủ.

D. Mường Sài.

Câu 89: Địa điểm trở thành nơi tập trung binh lực lớn thứ tư của thực dân Pháp tại Đông Dương sau đồng bằng Bắc Bộ là

A. Xê-nô.

B. Plây-cu.

C. Điện Biên Phủ.

D. Mường Sài.

Câu 90: Địa điểm trở thành nơi tập trung binh lực lớn thứ năm của thực dân Pháp tại Đông Dương sau đồng bằng Bắc Bộ là

A. Xê-nô.

B. Plây-cu.

C. Điện Biên Phủ.

D. Mường Sài.

Câu 91: Quân dân Việt Nam mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Giải phóng căn cứ Việt Bắc.

B. Giải phóng vùng Tây Bắc.

C. Bảo vệ lãnh thổ miền Nam.

D. Giành lại độc lập dân tộc

Câu 92: Một trong những nội dung của phương hướng tiến công chiến lược trong Đông Xuân 1953 – 1954 buộc Pháp phải

A. tập trung lực lượng.

B. phân tán lực lượng.

C. chiếm đất giành dân.

D. đánh nhanh rút gọn.

Câu 93: Nhân dân Việt Nam phản công thực dân Pháp ở Việt Bắc năm 1947 nhằm mục đích nào sau đây?

A. Khai thông biên giới phía đông.

B. Tiêu diệt sinh lực đối phương.

C. Đánh bại kế hoạch Na-va.

D. Giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 94: “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp” là Chỉ thị được Trung ương Đảng đề ra trong chiến dịch nào?

A. Việt Bắc thu – đông năm 1947.

B. Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Tây Bắc tháng 12/1953.

D. Thượng Lào tháng 1/1954.

Câu 95: Kế hoạch quân sự nào chứng tỏ Mỹ bắt đầu “can thiệp”, “dính líu” vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Rơ-ve.

B. Kế hoạch Na-va.

C. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi.

D. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 96: Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 đã mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954 của nhân dân ta vì

A. đã giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn.

B. quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. bộ đội chủ lực trưởng thành, khai thông đường biên giới Việt – Trung.

D. đã làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của thực dân Pháp có sự can thiệp của Mỹ.

Câu 97: Vì sao Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951), quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia một Đảng riêng biệt?

A. Thích nghi với xu hướng phát triển của cách mạng.

B. Phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.

C. Muốn nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

D. Muốn tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng.

Câu 98: Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay?

A. Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.

B. Xây dựng nhiều tập đoàn quân chiến đấu.

C. Thực hiện cùng lúc bốn nhiệm vụ chiến lược.

D. Tham gia khối liên minh quân sự của Liên Xô.

Câu 99: Một trong những điểm chung của kế hoạch Rơ-ve (1949), kế hoạch Đờ Lát đơ Tat-xi-nhi (1950) và kế hoạch Na-va (1953) là đều nhằm

A. khóa chặt biên giới Việt – Trung.

B. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược.

C. thành lập chính phủ tay sai bù nhìn.

D. giành thế chủ động trên chiến trường.

Câu 100: Một trong những điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân và dân Việt Nam là

A. củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

B. tiêu diệt bộ phận sinh lực địch.

C. giải phóng Tây Bắc, Trung Lào.

D. để đánh bại kế hoạch bình định.

Câu 101: Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 – 1954) và Cách mạng tháng Tám (1945) của nhân dân Việt Nam đều

A. mang tính chất dân tộc, dân chủ, nhân dân.

B. kết thúc bằng một cuộc đấu tranh ngoại giao.

C. kết thúc bằng giải pháp chính trị và kinh tế.

D. mang tính chất chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 102: Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947, Biên giới thu – đông năm 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

A. đánh điểm, diệt viện và đánh vận động.

B. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

C. tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.

D. bao vây, đánh lén và đánh công kiên.

Câu 103: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A. Lừa địch để đánh địch.

B. Đánh điểm, diệt viện.

C. Đánh vận động và công kiên.

D. Điều địch để đánh địch.

Câu 104: Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam đều nhằm

A. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

B. buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó.

C. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của thực dân Pháp.

D. giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 105: Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến của quân dân ta khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc tiến công trong đông xuân 1953 – 1954 là

A. làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.

B. đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.

C. đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.

D. đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.

Câu 106: Trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A. Lừa địch để đánh địch.

B. Đánh điểm, diệt viện.

C. Đánh vận động và công kiên.

D. Điều địch để đánh địch.

Câu 107: Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954), Đảng và Chính phủ Việt Nam đã đề ra và thực hiện đường lối kháng chiến trường kỳ vì

A. xuất phát từ tư tưởng “chiến tranh nhân dân”, lấy dân làm gốc.

B. Pháp rất mạnh, cần phải tranh thủ chờ đợi sự ủng hộ của quốc tế.

C. nhân dân cần phải tạo sức mạnh tổng hợp, vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

D. Pháp mạnh hơn ta về mọi mặt, Việt Nam cần có thời gian để chuyển hóa lực lượng.

Phần 2. Trắc nghiệm đúng sai (học sinh tham khảo)

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Bản về thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945, Hồ Chí Minh đã viết: “Vì sao có cuộc thắng lợi đó? Một phần là vì tình hình quốc tế thuận tiện cho ta. Nhất vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để giành lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng của toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai thắng được lực lượng đó”.

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.19)

- a) Sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc là một nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- b) “*Tình hình quốc tế thuận tiện*” được nhắc đến trong đoạn trích là chỉ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ ta giành chính quyền.
- c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có tính nhân dân sâu sắc và xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.
- d) Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bài học chớp thời cơ của Cách mạng tháng Tám được Đảng vận dụng mang lại cơ hội phát triển cho Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như: kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục....

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 năm tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.”

- a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- b) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam là nước đầu tiên giành chính quyền với sự lãnh đạo của chính đảng vô sản.
- c) Bài học tập hợp các lực lượng trong mặt trận dân tộc thống nhất từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 giúp Đảng tạo ra sức mạnh giải quyết tốt vấn đề biển đảo hiện nay.
- d) Bài học tập hợp các lực lượng trong mặt trận dân tộc thống nhất từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 giúp Đảng tạo ra sức mạnh giải quyết tốt vấn đề biển đảo hiện nay.

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.25).

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Quân dân Sài Gòn – Chợ Lớn cùng quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức như: đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến Sài Gòn, đánh phá kho tàng, dựng chướng ngại vật và chiến lũy trên đường phố. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Hàng vạn thanh niên gia nhập quân đội, sung vào các đoàn quân “Nam tiến” cùng với nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ chiến đấu. Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, tạo điều kiện để nhân dân Nam Bộ và cả nước chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.”

Tác phẩm: Những năm tháng không thể nào quên – Trích trong “Võ Nguyên Giáp – Tổng tập hồi kí” NXB QĐND 2006. Hữu Mai thể hiện.

- a) Đoạn tư liệu nói về tinh thần chiến đấu của nhân dân cả nước giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (9/1945).
- b) Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ đã đánh bại hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- c) Nhân dân Nam Bộ kháng chiến đã chấm dứt mọi giải pháp ngoại giao tìm kiếm hòa bình giữa ta và thực dân Pháp.
- d) Tinh thần chiến đấu của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu thực dân Pháp quay lại xâm lược đã chứng minh quyết tâm của ta trong việc bảo vệ chính quyền non trẻ và thành quả của Cách mạng tháng Tám.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ví dụ như Pháp là đế quốc đi xâm lược nên Pháp dùng mọi phương pháp tàn nhẫn, đánh nhanh, đánh lổi trận địa và vận động chiến, có du kích nhưng ít. Ta là một nước nông nghiệp, ta tự vệ ta làm chiến tranh cách mạng, vũ khí ta kém, nên ta đánh lén và đánh lổi du kích nhiều. Địch muốn củng cố đồng bằng để lập chính quyền bù nhìn. Chính vì thế chúng phải đánh Việt Bắc, tìm quân chủ lực của ta mà đánh rồi sắp có thể quay xuống đánh đồng bằng. Không đánh dần từng bước đâu. Tình hình Hoa Nam phát triển gay go, nên phản động Pháp phải đánh ngay miền biên giới. Cố nhiên có nhiều nhân tố thúc đẩy chúng, phải đánh Việt Bắc và vùng biên giới”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Phục chú một số điểm trong Chỉ thị Trung ương ngày 15/10/1947 (ngày 21/1/1947), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.329).

- a) Đoạn tư liệu trên nói đến âm mưu của Pháp khi tiến công lên Việt Bắc vào thu – đông năm 1947 nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta và xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.
- b) Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Phải phá cuộc chiến công mùa đông của giặc Pháp" chỉ đạo quân và dân cả nước phối hợp với quân dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công của địch năm 1947.
- c) Sau chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947, sự kiện lịch sử thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến chống Pháp của ta là các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- d) Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”. Buộc Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài”, thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”. Cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn mới.

Phần III. Tự luận

Câu 1: “*Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia, 2011, trang 25)

- Đoạn tư liệu trên nhắc đến sự kiện nào trong lịch sử Việt Nam?
- Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó.
- Liên hệ rút ra bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Câu 2: Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

Câu 3: Tại sao nói thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc.

Câu 4: Chiến dịch Điện Biên Phủ có tầm quan trọng to lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp?